

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST

Ngày: 12/6/2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Vĩnh

2. Ông Nguyễn Minh Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 20/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số X - Y, đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh Bạc Liêu (Theo giấy ủy quyền số 3921/2017/GUQ-PL ngày 14 tháng 12 năm 2017 về việc ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng của Tổng Giám đốc).

Ông Nguyễn Chí T ủy quyền tham gia tố tụng lại cho: Anh Mã Văn N, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng T - Chi nhánh Bạc Liêu (Theo giấy ủy quyền số 1613/2018/GUQ-CNBL ngày 28 tháng 9 năm 2018) (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng K, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số K, ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2018 và các lời khai tại Tòa án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T, anh Mã Văn N trình bày: Vào ngày 06/5/2016, chị Nguyễn Thị Hồng K có ký kết với Ngân hàng T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của chị K, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho chị K hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 16.500.000 đồng và thanh toán cho Ngân hàng số tiền 9.850.000 đồng và không thanh toán thêm khoản tiền nào khác. Do chị K vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, vào ngày 31/9/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng đối với chị K và chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc nhắc nhở chị K thanh toán nợ nhưng chị K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ. Tính đến ngày 12/6/2019, chị K còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 24.596.927 đồng; trong đó, nợ gốc là 13.857.287 đồng và nợ lãi quá hạn là 10.739.640 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu chị K thanh toán số tiền nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 12/6/2019 đến khi thanh toán dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho Ngân hàng

Đối với lời trình bày bị đơn, chị Nguyễn Thị Hồng Khanh: Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và triệu tập chị K đến Tòa án làm việc nhưng chị K không gửi văn bản nêu ý kiến của chị K đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cũng không đến Tòa án làm việc nên không ghi nhận được ý kiến, yêu cầu của chị K đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp và do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của Ngân hàng T đối với chị K; buộc chị K phải thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền 24.596.927 đồng (trong đó, tiền gốc là 13.857.287 đồng và tiền lãi là 10.739.640 đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại hợp đồng kể từ sau ngày đến khi thanh toán xong nợ. Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng khởi kiện chị K yêu cầu thanh toán tiền vay qua thẻ tín dụng; hiện nay, chị K đang cư trú tại số K, ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị K đã được triệu tập họp lệ hai lần để hòa giải, nhưng chị K vắng mặt không rõ lý do nên vụ án không hòa giải được, phải đưa ra xét xử. Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã được triệu tập để xét xử họp lệ hai lần, nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị K vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị K.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng vào ngày 06/5/2016 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho chị K với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân là có xảy ra trên thực tế. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị K đã thực hiện các giao dịch và nợ Ngân hàng số tiền gốc là 13.857.287 đồng, nhưng chị K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và các khoản vay nêu trên đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên việc Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng đối với chị K vào ngày 06/9/2017 và yêu cầu chị K có trách nhiệm thanh toán nợ vay cho Ngân hàng là có căn cứ. Tính đến ngày 12/6/2019, chị K còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 24.596.927 đồng; trong đó nợ gốc là 13.857.287 đồng và nợ lãi là 10.739.640 đồng nên buộc chị K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ nêu trên.

[4] Chị K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 13/6/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng T thì lãi suất mà chị K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T.

[5] Ngân hàng chỉ yêu cầu chị K thanh toán nợ vay cho Ngân hàng do một mình chị K đứng vay trên hợp đồng và mục đích vay là để tiêu dùng, sử dụng cho mục đích cá nhân, không yêu cầu ai khác cùng có trách nhiệm thanh toán nợ vay với chị K nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị K được chấp nhận nên chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền chị K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng, bằng $5\% \times 24.596.927$ đồng = 1.229.846 đồng; Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 546.501 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013379 ngày 30/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Ngân hàng T – Chi nhánh Bạc Liêu được đại diện Ngân hàng T nhận các khoản tiền nêu trên theo hợp đồng đã ký kết.

[8] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm b tiểu mục 1.3 Phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016). Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với chị Nguyễn Thị Hồng K về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng K thanh toán cho Ngân hàng T nợ vay tạm tính đến ngày 12/6/2019 là 24.596.927 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng kể từ sau ngày 12/6/2019 đến khi thanh toán xong nợ.

Buộc chị Nguyễn Thị Hồng K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T (do Ngân hàng T – Chi nhánh Bạc Liêu đại diện nhận theo hợp đồng đã ký kết) tổng số tiền 24.596.927 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng); trong đó, nợ gốc là 13.857.287 đồng (mười ba triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi bảy đồng) và nợ lãi là 10.739.640 đồng (mười triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

2. Kể từ ngày 13/6/2019, chị Nguyễn Thị Hồng K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng T thì lãi suất mà chị Nguyễn Thị Hồng K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T.

3. Về án phí, chị Nguyễn Thị Hồng K phải nộp 1.229.846 đồng (một triệu hai trăm hai mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá

ngạch tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 546.501 đồng (năm trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm lẻ một đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013379 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại (do Ngân hàng T – Chi nhánh Bạc Liêu đại diện nhận) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Mỹ Xuyên